

BÁO CÁO CỦA NHÓM CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Chuẩn bị bởi

Nhóm Công tác Giáo dục và Đào tạo

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam

Tóm tắt tổng quan

Chất lượng giáo dục các cấp là yếu tố sống còn cho sự tăng trưởng trong tương lai của nền kinh tế Việt Nam cũng như khả năng nắm bắt được những cơ hội mà cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ mang lại. Nhóm công tác Giáo dục Đào tạo (NCTGDĐT) cam kết tiếp tục hỗ trợ Bộ Giáo dục & Đào tạo (“BGDDT”) và Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội (“BLĐTBXH”) trong việc nâng cao tiêu chuẩn giáo dục, đào tạo của Việt Nam. Về một số mặt đã đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên vẫn còn một số vướng mắc cần khắc phục.

Báo cáo này trước hết sẽ tập trung vào 2 nội dung chính là Nghị định 86 thay thế Nghị định 73, và các vấn đề về giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề (GDHNDN).

Nghị định 86 sẽ được ban hành vào cuối năm nay sẽ tạo ra một môi trường hiệu quả hơn để các cơ sở đào tạo hoạt động và đem lại chất lượng giáo dục tốt phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Đây là một dấu hiệu tích cực và chúng tôi muốn cảm ơn BGDDT đã làm tốt công việc của mình trong vấn đề này.

Về vấn đề GDHNDN, một yêu cầu quan trọng là phải có sự phối hợp, trao đổi giữa chính các cơ sở đào tạo để bảo đảm quá trình học hỏi lẫn nhau về các mô hình/thực tiễn tốt trong nước cũng như nhiều nội dung khác. Phối hợp, trao đổi cũng là điều cần thiết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Một số tổ chức viện trợ ODA hiện cũng đang tích cực hỗ trợ những sáng kiến này.

Chúng tôi khuyến khích Chính phủ Việt Nam tăng phần trăm số học sinh Việt Nam được phép học ở các trường quốc tế nơi tập trung phát triển sự học hỏi ngôn ngữ sớm và phương pháp học khuyến khích tư duy phản biện và hình thành sự sáng tạo.

Tóm lại, nền kinh tế Việt Nam cần có một lực lượng lao động trình độ cao, có kiến thức, kỹ năng để sẵn sàng cho Cách mạng Công nghiệp 4.0. Nhóm công tác Giáo dục Đào tạo, thông qua Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam VBF, sẽ tiếp tục với cam kết hỗ trợ Việt Nam hiện thực hóa tiềm năng kinh tế của mình.

1. Đặt vấn đề

Bảo đảm nguồn nhân lực sẵn sàng với CMCN 4.0 cũng như tác động của các công nghệ mới là hai vấn đề lớn cần phải giải quyết hiệu quả để Việt Nam tiếp tục đạt được thành công về cả kinh tế và xã hội. Những bước tiến công nghệ đã có thay đổi lớn tới lối sống của con người hiện nay, bao gồm cả phương thức làm việc.

Tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ thay thế nhiều hình thức lao động thủ công vì các công nghệ hiện đại sẽ thực hiện công việc nhanh chóng hơn, đem lại những kết quả tốt hơn, chính xác hơn và với chi phí thấp hơn. Điều này sẽ mang lại cả cơ hội lẫn thách thức về vấn đề việc làm của Việt Nam. Một mặt, những người có trình độ cao sẽ có nhiều cơ hội hơn, nhưng mặt khác, nhiều công việc trình độ thấp cũng sẽ biến mất. Vì thế, lực lượng lao động tương lai của Việt Nam phải có được những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thành công trong bối cảnh mới này. Điều này đòi hỏi ngành giáo dục, đào tạo của Việt Nam phải đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế mới.

Mục đích của báo cáo này là để tìm hiểu cả về những cơ hội và vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực giáo dục của Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0, nhưng cũng không nên quên việc làm thế nào để hiện thực hóa đầy đủ tiềm năng từ CMCN 3.0 vẫn là một yêu cầu quan trọng. Người Việt Nam coi trọng vấn đề giáo dục, vì thế cần có một nền giáo dục có chất lượng tốt nhất vì lợi ích của đất nước nói chung. Như đã nêu trong các báo cáo trước, Việt Nam cần một hệ thống giáo dục chất lượng cao, biết chú trọng vào việc đáp ứng những nhu cầu của tương lai. Điều này liên quan đến nhiều yếu tố như:

- Tạo nguồn cung những người ra trường có khả năng “làm việc ngay”, cả hiện tại và tương lai;
- Nâng cao năng suất của lực lượng lao động Việt Nam bằng cách ứng dụng công nghệ hiệu quả hơn và cải thiện phương thức làm việc;
- Phát triển nền kinh tế Việt Nam vững mạnh để có sức cạnh tranh cả ở khu vực và trên toàn cầu;
- Xây dựng một “xã hội học tập” để đáp ứng tốt hơn yêu cầu hội nhập quốc tế trong thời đại công nghệ số;
- Tạo môi trường để thu hút nhiều sinh viên Việt Nam học tập ở trong nước hơn.

Mục tiêu này có thể đạt được bằng cách giúp các cơ sở đào tạo của Việt Nam trong những công việc như:

- Tập trung hơn vào nhu cầu của doanh nghiệp bằng những chương trình giáo dục phù hợp, thực tế;
- Lồng ghép kiến thức chuyên môn liên quan với các kỹ năng cần thiết để những học sinh/sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc hiệu quả hơn;
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho các cơ sở đào tạo của Việt Nam;
- Tuyển dụng thêm đội ngũ cán bộ đào tạo có nhiều kinh nghiệm thực tế để bổ sung bên cạnh các kiến thức học đường.

Ngoài việc bồi dưỡng năng lực cho các cơ sở đào tạo trong nước, còn cần tạo môi trường thuận lợi hơn để các cơ sở đào tạo hiện có hoạt động, cũng như để thu hút thêm các cơ sở đào tạo nước ngoài vào Việt Nam. Chính phủ, các ban ngành liên quan của Việt Nam như BGDĐT, BLĐTBXH cần tạo môi trường phù hợp để giáo dục có chất lượng có thể phát triển ở mọi cấp.

Báo cáo này sẽ tập trung vào những nội dung sau:

- Nghị định 86 thay thế Nghị định 73
- Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề
 - Các phương án đề xuất bổ sung để huy động sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân
 - Tăng cường trao đổi, học hỏi lẫn nhau về các mô hình/ thực tiễn tốt trong nước giữa doanh nghiệp và các cơ sở GDHNDN
 - Quá trình chuyển giao từ BGDĐT sang BLĐTBXH
 - Các vấn đề khác về GDHNDN
 - Học sinh Việt Nam theo học ở các trường quốc tế

2. Nghị định 86

Nghị định 86 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2018, quy định cụ thể về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Những điều khoản mới của Nghị định khuyến khích và thúc đẩy đầu tư nước ngoài. Những điều kiện - thủ tục thành lập và hoạt động cho những cơ sở giáo dục nước ngoài đã được giảm thiểu một cách hợp lý để tạo môi trường pháp lý minh bạch và hiệu quả cho các nhà đầu tư giáo dục.

Đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc đưa các kiến thức, kỹ năng cần thiết vào Việt Nam. Đầu tư nước ngoài sẽ giúp cho nguồn nhân lực trong nước sẵn sàng hơn với CMCN 4.0. Cơ sở giáo dục nước ngoài sẽ vừa bổ sung vừa phối hợp với cơ sở giáo dục trong nước, sẵn sàng thích ứng với những thách thức phát sinh từ nhu cầu của nền kinh tế mới.

Nhóm công tác Giáo dục và Đào tạo, VBF, cũng đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến trong quá trình chỉnh sửa nghị định này để đạt hiệu quả cao hơn. BGDĐT đã tích cực trình dự thảo lên Chính phủ để phê duyệt trong thời gian sớm nhất có thể.

Nghị định mới này khi đi vào thực thi sẽ là một dấu mốc lớn trong ngành giáo dục Việt Nam. Nghị định cho thấy rõ mong muốn của chính phủ trong việc cải thiện chất lượng giáo dục, đào tạo để bảo đảm nguồn nhân lực sẵn sàng với CMCN 4.0. Nhân cơ hội này, Nhóm công tác Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao chính phủ và BGDĐT Việt Nam trong việc ban hành Nghị định 86/2018 với những chính sách minh bạch, hiệu quả và hy vọng có thể tiếp tục tham gia hỗ trợ trong lĩnh vực này, đồng thời cũng xin chân thành cảm ơn BGDĐT đã thường xuyên tích cực hợp tác và hỗ trợ.

3. Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề (GDHNDN)

Dạy nghề và nâng cao cơ hội có việc làm là một nội dung trọng tâm trong các mục tiêu phát triển của chính phủ Việt Nam. Hiện nay, Chính phủ muốn điều chỉnh mạng lưới dạy nghề để phù hợp hơn với nhu cầu của doanh nghiệp, công nghệ mới, cũng như tập trung hơn vào những kỹ năng cần thiết để đáp ứng hiệu quả nhu cầu của CMCN 4.0. Vì thế, chính phủ đang khuyến khích mở rộng công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, nâng cao chất lượng đào tạo và tập trung vào đào tạo theo nhu cầu.

Luật giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề mới là một bước tiên quan trọng để cải thiện chất lượng GDHNDN ở Việt Nam. Nhiều công việc đã được thực hiện cùng với các địa phương, tổ chức nước ngoài, và với sự phối hợp thường xuyên, tích cực thông qua các nhóm công tác với sự điều phối của BLĐTBXH sẽ bảo đảm đạt được những kết quả, tác động tốt đẹp hơn. Sau đây là một

số nội dung trong dự thảo nghị định thay thế Nghị định 48 mà chúng tôi muốn đề xuất xem xét sửa đổi.

3.1. Các phương án đề xuất bổ sung để huy động sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân

Đề xuất Chính phủ cố gắng huy động sự tham gia của không chỉ các doanh nghiệp lớn mà cả các Doanh nghiệp vừa & nhỏ trong và ngoài nước trong công cuộc cải cách GDHNDN, vì đây là bộ phận chiếm đại đa số các doanh nghiệp. Đặc biệt, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cung cấp linh kiện, phụ tùng thuộc các ngành công nghiệp phụ trợ cũng thường cần đến đội ngũ kỹ thuật viên, vận hành máy móc có trình độ. Vì vậy, một số doanh nghiệp này sẽ sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến để cải thiện chất lượng chương trình đào tạo trong GDHNDN.

Chẳng hạn, tại tỉnh Đồng Nai, trường Đại học Lạc Hồng và Trung cấp nghề Công nghệ cao Đồng Nai đã xây dựng, thực hiện một số chương trình đào tạo tương tác chuyên về mô hình 5S (phương pháp quản lý sản xuất cơ bản) và các khóa đào tạo cơ bản về sức khỏe nghề nghiệp, an toàn lao động, trong đó có các phương pháp mới như đánh giá nguy cơ, với sự hướng dẫn kỹ thuật của nhóm cố vấn có thành phần gồm các DNVVN Nhật Bản, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản - JICA, Hiệp hội Tu nghiệp Kỹ thuật Hải ngoại Nhật Bản – AOTS, cùng các lãnh đạo địa phương.

3.2. Tăng cường trao đổi, học hỏi lẫn nhau về các mô hình/ thực tiễn tốt trong nước giữa doanh nghiệp và các cơ sở GDHNDN

Việt Nam cần khuyến khích việc trao đổi, học hỏi lẫn nhau về các mô hình/thực tiễn tốt trong nước theo các chương trình hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở GDHNDN. Hiện nay đã có một số mô hình hợp tác ở tỉnh Đồng Nai như nêu trên, ở Hà Nội (Đại học Công nghiệp Hà Nội), TPHCM (Đại học Công nghiệp TPHCM, Cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng). Các cơ sở GDHNDN và lãnh đạo của các địa phương khác có thể trao đổi, học hỏi được nhiều điều từ những thành công & trở ngại gặp phải, dù vậy, họ vẫn cần phải xác định hình thức hợp tác phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, thể chế của địa phương, thay vì sao chép nguyên mẫu các mô hình này.

3.3. Quá trình chuyển giao từ BGDĐT sang BLĐTBXH

Về nội dung này có một số vấn đề cần quan tâm. Chúng tôi xin cảm ơn BLĐTBXH đã hợp tác và gợi ý rằng mọi vấn đề còn tồn đọng cần được giải quyết để bảo đảm quá trình chuyển giao nhịp nhàng, hiệu quả từ BGDĐT sang BLĐTBXH. Vui lòng tham khảo báo cáo trước của chúng tôi tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên tháng 12/2017 để biết chi tiết về các vấn đề này.

3.4. Các vấn đề khác về GDHNDN

Chính phủ Việt Nam nhận thức được yêu cầu phải tăng cường vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong GDHNDN. Thực hiện được điều này sẽ góp phần bổ sung nguồn lực cho việc thực hiện GDHNDN, nâng cao chất lượng và sự phù hợp của các chương trình GDHNDN. Tuy nhiên, tiến độ hiện nay vẫn còn khá chậm, qua đó cho thấy những giải pháp hiện nay nhằm khuyến khích, thực hiện công tác này còn chưa đủ hiệu quả để thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân.

Một giải pháp có thể áp dụng là huy động doanh nghiệp tham gia, như đề xuất của các tổ chức như ADB, GDVT, GIZ, ILO, JICA, thông qua các biện pháp phối hợp tích cực của các cơ sở

GDHNDN. Các công tác được xác định là có thể triển khai nhằm tăng cường phối hợp giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài như chúng tôi đã trình bày trong báo cáo của NCTGDĐT tôi tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam Thường niên tháng 12/2017.

Dù đã có nhiều sáng kiến tốt đang góp phần cải thiện chất lượng GDHNDN của Việt Nam nhưng chúng tôi cho rằng vẫn còn một số vấn đề chính cần giải quyết như sau:

- Đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp bằng việc chủ động trong xây dựng chương trình đào tạo;
- Cải thiện quy trình tuyển sinh bằng các chương trình có chất lượng tốt hơn và tăng cường tiếp thị;
- Nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên, quản lý, lãnh đạo theo các mô hình quốc tế, hiện đại về cơ sở GDHNDN;
- Thực thi hiệu quả Khung trình độ quốc gia.

Đây là những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, tìm giải pháp để góp phần cải thiện mạng lưới GDHNDN. Chúng tôi hy vọng Việt Nam sẽ đạt được nhiều kết quả hơn nữa trong lĩnh vực này và nhân đây xin cảm ơn trước BLĐT BXH vì sự hợp tác trong tương lai.

4. Về vấn đề học sinh Việt Nam học các trường quốc tế

Hiện nay, giáo dục quốc tế phục vụ nhu cầu của cả cộng đồng người nước ngoài tại Việt Nam, cần tiếp cận nền giáo dục giống như ở quê nhà, và các học sinh người Việt ở một mức độ nhất định. Bằng việc cung cấp nền giáo dục quốc tế chất lượng cao tại các trung tâm trọng yếu về ngoại giao và đầu tư của đất nước, các trường quốc tế đóng góp vào cơ sở hạ tầng đang cần thu hút thêm đầu tư vào Việt Nam. Tuy vậy, lợi ích lâu dài là các trường này cũng thu hút một số lượng học sinh Việt Nam vào nền giáo dục quốc tế cao cấp.

Giáo dục quốc tế có một số lợi ích cốt lõi. Thứ nhất, nền giáo dục này giúp học sinh tiếp cận phong cách giáo dục tập trung vào việc tham gia vào lớp học, thể hiện cá nhân và tư duy phản biện. Thứ hai, giáo dục quốc tế có xu hướng tập trung vào khái niệm một "đứa trẻ toàn diện" dựa trên cân bằng đúng mực nghệ thuật, âm nhạc và thể thao cùng với sự tập trung ổn định vào độ khó của chương trình học. Phong cách học tập này sẽ hỗ trợ học sinh ở cấp độ cao hơn nếu họ tiếp tục theo học tại các trường đại học quốc tế, và cũng giúp họ thành công hơn trong môi trường làm việc thay đổi nhanh chóng.

Học sinh Việt Nam đóng một vai trò rất quan trọng trong cộng đồng học sinh trường quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay luật pháp không cho phép bất kỳ học sinh Việt Nam nào nhập học mẫu giáo và hạn chế số lượng học sinh Việt Nam ở các trường tiểu học và trung học cơ sở, trong đó số lượng không được vượt quá 10% tổng số học sinh. Ở các trường trung học, con số này không được vượt quá 20% tổng số học sinh.

Với mục tiêu nâng cao sự sẵn sàng của lực lượng lao động trí thức và tăng năng suất lao động lên hàng đầu, Chính phủ Việt Nam được khuyến nghị tăng gấp đôi tỷ lệ học sinh Việt Nam được phép học tại các trường quốc tế ở mọi cấp, kể cả trường mẫu giáo nơi giúp phát triển sớm những kỹ năng ngôn ngữ quan trọng cùng phong cách học tập khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo.

5. Kết luận

Hệ thống giáo dục Việt Nam cần có đủ khả năng thực hiện giáo dục có chất lượng ở tất cả các cấp để bảo đảm nền kinh tế Việt Nam theo kịp với trào lưu CMCN 4.0. Để làm điều đó cần có sự lãnh đạo sáng suốt của chính phủ và đặc biệt là BGDĐT và BLĐTBXH, với sự phối hợp chặt chẽ cùng các ban ngành liên quan khác để tìm ra giải pháp hiệu quả.

Nhóm công tác Giáo dục Đào tạo, thông qua VBF, sẽ tiếp tục (phối hợp với BGDĐT và BLĐTBXH) cam kết góp phần cải thiện chất lượng giáo dục, đào tạo của Việt Nam. Chúng tôi mong muốn được thấy sự tiến triển, kết quả tốt trong những nội dung trên, và một lần nữa xin chân thành cảm ơn VBF đã cho chúng tôi cơ hội tham gia đóng góp ý kiến trên diễn đàn quan trọng này.